

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ

Ngành: Luật Kinh tế

Economic Law

Định hướng: Nghiên cứu

(Ban hành kèm theo Quyết định số 156/QĐ-ĐHL ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH

Đơn vị được giao quản lý	Khoa Luật Thương mại
Tên chương trình	Luật kinh tế
Trình độ đào tạo	Thạc sĩ
Mã số ngành đào tạo	8380107
Định hướng đào tạo	Nghiên cứu
Tổng số tín chỉ	60
Thời gian đào tạo	1,5 năm
Ngôn ngữ đào tạo	Tiếng Việt
Tên văn bằng tốt nghiệp	Thạc sĩ Luật kinh tế
Thời gian cập nhật, điều chỉnh CTĐT	2023
Quyết định ban hành	Số: 156/QĐ-ĐHL ngày 27 tháng 10 năm 2023

II. GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH

Chương trình đào tạo thạc sĩ Luật kinh tế định hướng nghiên cứu tập trung trang bị cho người học cơ sở lý luận và pháp luật điều chỉnh hoạt động đầu tư, kinh doanh, thương mại trong nền kinh tế thị trường với xu thế hội nhập ngày càng sâu rộng vào hoạt động kinh tế quốc tế. Cấu trúc chương trình được thiết kế dựa trên bốn trụ cột chính, bao gồm:

(1) **Khối kiến thức cơ bản:** bao gồm 2 học phần bắt buộc giúp người học có tri thức phương pháp luận và thể giới quan khoa học, trong nghiên cứu khoa học pháp lý, có khả năng nghiên cứu và ứng dụng khoa học pháp lý trong hoạt động đầu tư, kinh doanh và thương mại.

(2) **Khối kiến thức cơ sở:** bao gồm 5 học phần bắt buộc và 3 học phần tự chọn, cung cấp các kiến thức cơ sở ngành mang tính nền tảng trong các lĩnh vực chính của pháp luật kinh tế bao gồm hoạt động đầu tư, kinh doanh, thương mại, thuế, tài chính, môi trường...

(3) **Khối kiến thức chuyên ngành:** bao gồm 4 học phần bắt buộc và 3 học phần tự chọn. Các học phần này được thiết kế để trang bị cho người học những kiến thức chưa được đào tạo chuyên sâu ở bậc cử nhân, cập nhật các quy định mới trong pháp luật điều chỉnh các lĩnh vực kinh doanh cụ thể như: kinh doanh bất động sản, dịch vụ ngân hàng, đầu tư công, đầu thầu, cạnh tranh, sử dụng đất trong hoạt động kinh doanh, thương mại điện tử...

(4) **Chuyên đề nghiên cứu:** Học viên chọn 12 tín chỉ (6 chuyên đề) trong số 14 tín

chỉ. Các chuyên đề nghiên cứu được thiết kế độc lập, tương đương với 12 tín chỉ nhằm hỗ trợ học viên nâng cao kỹ năng nghiên cứu độc lập, trình bày kết quả nghiên cứu dưới hình thức các báo cáo khoa học dưới nhiều hình thức như tiểu luận, tham luận hội thảo, bài tạp chí về các vấn đề thời sự trong các lĩnh vực chuyên sâu của pháp luật kinh tế như bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, luật công ty so sánh, tài nguyên thiên nhiên, các công cụ thanh toán trong hoạt động thương mại...

(5) Tốt nghiệp: Để tốt nghiệp, học viên sẽ thực hiện luận văn với dung lượng tương đương 12 tín chỉ trong thời gian 06 tháng tính từ thời điểm Nhà trường có quyết định giao giảng viên hướng dẫn khoa học và đề tài luận văn. Luận văn thạc sĩ Luật của chương trình đào tạo theo định hướng nghiên cứu là một báo cáo khoa học, tổng hợp các kết quả nghiên cứu, có đóng góp về lý luận, học thuật hoặc phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo, thể hiện năng lực nghiên cứu của học viên và đáp ứng các yêu cầu của Bộ GDĐT và Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh về hình thức và nội dung.

III. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo trình độ cao học ngành Luật kinh tế, định hướng nghiên cứu của Trường Đại học Luật TP.HCM có mục tiêu đào tạo và cung ứng cho xã hội nguồn nhân lực trình độ thạc sĩ luật kinh tế, có phẩm chất tốt, có kiến thức pháp luật kinh tế nâng cao và chuyên sâu; nhận diện và luận giải được các vấn đề pháp lý phát sinh trong hoạt động nghiên cứu pháp luật và trong thực tiễn áp dụng pháp luật.

2. Mục tiêu cụ thể:

➤ Kiến thức

PO1: Có kiến thức nâng cao và chuyên sâu về pháp luật kinh tế.

PO2: Đạt trình độ ngoại ngữ để giao tiếp và nghiên cứu pháp luật.

➤ Kỹ năng

PO3: Có năng lực tự nghiên cứu, tự học bổ sung và nâng cao kiến thức mới trong lĩnh vực pháp luật kinh tế, thích ứng với những thay đổi trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế

PO4: Có tư duy pháp lý, khả năng phản biện và kỹ năng phát hiện và giải quyết được các vấn đề pháp lý phát sinh trong thực tiễn.

➤ Thái độ/mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm

PO5: Có phẩm chất chính trị tốt, tuân thủ các chuẩn mực đạo đức nghề luật, ý thức phục vụ cộng đồng và tinh thần thượng tôn pháp luật.

PO6: Tự tin, chủ động và năng lực làm việc độc lập trong các lĩnh vực liên quan pháp luật kinh tế

IV. CHUẨN ĐẦU RA MÀ NGƯỜI HỌC SAU KHI TỐT NGHIỆP

➤ Kiến thức:

PLO1: Học viên có kiến thức nâng cao về triết học, về các nguyên tắc xây dựng kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa làm nền tảng để nghiên cứu pháp luật kinh tế.

PLO2: Đạt trình độ tương đương Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

PLO3: Có năng lực và tư duy phản biện độc lập các vấn đề pháp luật kinh tế.

PLO4: Có năng lực và phương pháp để tự nghiên cứu, cập nhật kiến thức pháp luật kinh tế.

PLO5: Có kiến thức nâng cao về pháp luật kinh tế

PLO6: Có kiến thức chuyên sâu về một số lĩnh vực của pháp luật kinh tế trong bối cảnh hội nhập quốc tế và công nghiệp 4.0, như pháp luật về đầu tư, kinh doanh bảo hiểm, lao động trong hoạt động kinh doanh, quản trị công ty, thương mại điện tử, pháp luật về kế toán kiểm toán trong hoạt động kinh doanh... Học viên cũng sẽ được hướng dẫn để nghiên cứu chuyên sâu về các vấn đề liên quan đến pháp luật về sở hữu trong kinh doanh, pháp luật công ty so sánh, pháp luật về dịch vụ tài chính, pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, pháp luật về thanh toán trong hoạt động thương mại, pháp luật về tài nguyên thiên nhiên, pháp luật về xuất xứ hàng hóa...

➤ **Kỹ năng:**

PLO7: Kỹ năng triển khai thực hiện công việc nghiên cứu pháp luật, đánh giá, đóng góp xây dựng, hoàn thiện dự thảo văn bản pháp luật kinh tế

PLO8: Kỹ năng tư vấn, giải thích pháp luật kinh tế

PLO9: Tự nghiên cứu và cập nhật các chính sách và pháp luật kinh tế.

PLO10: Kỹ năng và phương pháp để nhận diện và có giải pháp phù hợp để khắc phục các bất cập, vướng mắc trong áp dụng pháp luật kinh tế.

PLO11: Kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động trong lĩnh vực pháp luật.

➤ **Thái độ/ năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

PLO12: Có ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành đúng nội quy, kỷ luật lao động của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp

PLO13: Có năng lực lập, quản lý giám sát thực hiện công tác liên quan đến pháp luật tại cơ quan, tổ chức.

PLO14: Tuân thủ các chuẩn mực đạo đức nghề luật

PLO15: Giữ gìn nhân cách phẩm chất cá nhân, tôn trọng sự khác biệt và phụng sự cộng đồng

V. VỊ TRÍ VIỆC LÀM

1. Chuyên viên làm việc trong các cơ quan bảo vệ pháp luật và quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội từ Trung ương đến địa phương: các Sở, Ban, Ngành, Vụ, Viện...;
2. Chuyên viên phụ trách các công việc liên quan đến pháp luật trong các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, nghề nghiệp...;
3. Luật sư, luật gia, tư vấn viên pháp lý, trọng tài viên, công chứng viên, quản tài viên, thừa phát lại...;
4. Nghiên cứu viên, giảng viên trong các viện nghiên cứu, cơ sở giáo dục và đào tạo bậc cao khối ngành Luật và quản lý Nhà nước;

VI. QUY ĐỊNH TUYỂN SINH

1. Chuẩn đầu vào và điều kiện về văn bằng đại học

Người học phải tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành đúng, phù hợp; có trình độ ngoại ngữ bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc các chứng chỉ quốc tế theo bảng tham chiếu quy đổi một số văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 3 và bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Đối với chương trình đào tạo thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu, người học phải tốt nghiệp đại học hạng khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập.

a) Danh mục ngành phù hợp của chương trình đào tạo

TT	Ngành tuyển sinh	Ngành phù hợp
1	Luật kinh tế (MS.8380107)	- Luật (MS7380101) - Luật hiến pháp và luật hành chính (MS7380102) - Luật dân sự và tố tụng dân sự (MS7380103) - Luật hình sự và tố tụng hình sự (MS738014) - Luật kinh tế (MS7380107) - Luật quốc tế (MS7380108) - Luật thương mại quốc tế (MS7380109)

b) Bảng tham chiếu quy đổi một số văn bằng chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 3 và bậc 4 Khung năng lực sáu bậc dùng cho Việt Nam

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ /Văn bằng	Trình độ/Thang điểm	
			Tương đương Bậc 3	Tương đương Bậc 4
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	30-45	46-93
		TOEFL ITP	450-499	
		IELTS	4.0 - 5.0	5.5 -6.5
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang điểm: 140-159	B2 First/B2 Business Vantage/ Linguaskill. Thang điểm: 160-179
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275-399 Đọc: 275-384 Nói: 120-159 Viết: 120-149	Nghe: 400-489 Đọc: 385-454 Nói: 160-179 Viết: 150-179
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance francaise diplomas	TCF: 300-399 Văn bằng DELF B1 Diplôme de Langue	TCF: 400-499 Văn bằng DELF B2 Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe - Institut	Goethe-Zertifikat B1	Goethe-Zertifikat B2
		The German	TestDaF Bậc 3 (TDN 3)	TestDaF Bậc 4 (TDN 4)

		TestDaF language certificate		
4	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 3	HSK Bậc 4
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4	N3
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному	ТРКИ-1	ТРКИ-2
Ghi chú: theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo				

2. Phương thức tuyển sinh:

Phương thức tuyển sinh có thể là xét tuyển hoặc thi tuyển hoặc kết hợp xét tuyển với thi tuyển. Việc xác định phương thức tuyển sinh cụ thể do Hội đồng Trường quyết định. Việc công bố phương thức tuyển sinh hàng năm được thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học luật Thành phố Hồ Chí Minh về tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ và đều được công khai trên trang thông tin điện tử của Nhà trường.

VII. CẤU TRÚC CHƯƠNG TRÌNH

(1) Khái quát chương trình:

- **Phần kiến cơ bản:** 06 tín chỉ (trong đó có 04 tín chỉ học phần triết học; 02 tín chỉ phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý);
- **Phần kiến thức cơ sở:** 16 tín chỉ, bao gồm:
 - Các học phần bắt buộc: 10 tín chỉ bao gồm lý thuyết và thực hành.
 - Các học phần tự chọn: 6 tín chỉ: gồm lý thuyết và thực hành.
- **Phần kiến thức cốt lõi ngành:** 14 tín chỉ, bao gồm:
 - Kiến thức cốt lõi ngành bắt buộc: 8 tín chỉ
 - Kiến thức cốt lõi ngành tự chọn: 6 tín chỉ
- **Chuyên đề nghiên cứu:** 12 tín chỉ
- **Luận văn tốt nghiệp:** 12 tín chỉ.
- ❖ Tổng khối lượng: 60 tín chỉ.

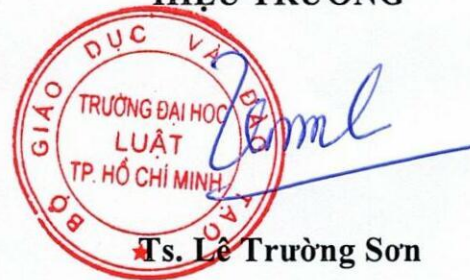
(2) Chương trình chi tiết

STT	Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
I	Khối kiến thức cơ bản (6 tín chỉ)			
1	LHTL504	Triết học – Logic	4	
2	LHPP502	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2	
II	Khối kiến thức cơ sở (16 tín chỉ)			
	Các học phần bắt buộc (10 tín chỉ)			
1	KTKD506	Pháp luật về tổ chức kinh doanh	2	

2	KTTM507	Pháp luật về thương mại trong điều kiện hội nhập	2	
3	KTNVT508	Pháp luật về nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp	2	
4	KTMT509	Pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động kinh doanh	2	
5	KTSD513	Pháp luật về quyền sử dụng đất của chủ thể kinh doanh	2	
Các học phần tự chọn (chọn 6/8 tín chỉ)				
1	KTDT511	Pháp luật về đầu tư	2	
2	KTKDBH527	Pháp luật về kinh doanh bảo hiểm	2	
3	KTLK510	Pháp luật về lao động trong hoạt động kinh doanh	2	
4	KTPL520	Kinh tế học pháp luật	2	
III	Khối kiến thức ngành (14 tín chỉ)			
Các học phần bắt buộc (8 tín chỉ)				
1	KTDTC514	Pháp luật về đầu tư công và đấu thầu	2	
2	KTCHC515	Pháp luật về chống hạn chế cạnh tranh	2	
3	KTBD516	Thị trường bất động sản và những vấn đề pháp lý về kinh doanh bất động sản	2	
4	KTNH517	Pháp luật về dịch vụ ngân hàng	2	
Các học phần tự chọn: (chọn 6/8 tín chỉ)				
1	KTQT518	Pháp luật về quản trị công ty	2	
2	KTTM526	Pháp luật về thương mại điện tử	2	
3	KTKT512	Pháp luật về kế toán, kiểm toán trong hoạt động kinh doanh	2	
4	KTTC523	Pháp luật về tài chính doanh nghiệp	2	
IV	Nghiên cứu khoa học (24 tín chỉ)			
Chuyên đề nghiên cứu (12/14 tín chỉ)				
1	KTSHKD528	Chuyên đề pháp luật về sở hữu trong kinh doanh	2	
2	KTCTSS529	Chuyên đề pháp luật công ty so sánh	2	
3	KTDVTC530	Chuyên đề pháp luật về dịch vụ tài chính	2	
4	KTNTD531	Chuyên đề pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng		
5	KTTT532	Chuyên đề pháp luật về thanh toán trong hoạt động thương mại	2	
6	KTTNTN533	Chuyên đề pháp luật về tài nguyên thiên nhiên	2	

7	KTXXHH534	Chuyên đề pháp luật về xuất xứ hàng hoá	2	
	Luận văn tốt nghiệp (12 tín chỉ)			

HIỆU TRƯỞNG



Ts. Lê Trường Sơn